

Bản án số: 46/2017/HSST

Ngày: 16/5/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY - HÀ NỘI**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Hoàng Trọng Đức**
- *Các hội thẩm:* Bà **Trần Thị Liên**, ông **Phương Văn Quang**
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Lê Việt Phương** - Thư ký Toà án nhân dân Thị xã Sơn Tây.
- *Đại diện VKSND TX Sơn Tây tham gia phiên toà:* Ông **Lê Minh Đức** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân TX Sơn Tây, TP Hà Nội, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2017 đối với các bị cáo:

**1/ Nguyễn Đức H**, sinh năm 1992; ĐKNKTT: Ngoại T, xã P, huyện T, TP. H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Bố: Nguyễn Văn C, sinh năm 1962; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Vợ, con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 10/03/2015 TAND huyện T xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và cưỡng đoạt tài sản; Nhân thân: Ngày 21/8/2007 TAND tỉnh H xử 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Bị tạm giam từ ngày 05/01/2017. Hiện đang bị giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. Có mặt.

**2/ Đặng Tuấn M**, sinh năm 1993; ĐKNKTT: Thôn 10, xã C, huyện T, TP. H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố: Đặng Xuân D, sinh năm: 1970; Mẹ: Đỗ Thị B, sinh năm 1973; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; Có 02 con sinh năm 2012 và 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 12/3/2015 TAND huyện T xử phạt 24 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị tạm giam từ ngày 05/01/2017. Hiện đang bị giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. Có mặt.

**Người bị hại:**

1/ Anh Lê Văn V, sinh năm 1989; Địa chỉ: KĐT V, phường P, quận H, TP. H.

2/ Anh Phùng Anh T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn T, xã S, thị xã S, thành phố H.

Đều vắng mặt.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Nguyễn Bá K, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện T, thành phố H

2/ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện T, thành phố H

Đều có mặt.

### **NHẬN THẤY:**

*Bị cáo Nguyễn Đức H và Đặng Tuấn M bị VKSND Thị xã Sơn Tây truy tố về hành vi phạm tội như sau:*

Nguyễn Đức H đã tự chế tạo 03 bộ vạm phá khóa bằng kim loại dùng để đi trộm cắp xe máy. Trong thời gian từ tháng 12/2016 đến ngày 01/01/2017, H đã thực hiện 04 vụ trộm cắp xe máy.

**Vụ thứ nhất:** Khoảng đầu tháng 12/2016, Nguyễn Đức H mang theo vạm phá khóa đi đến khu vực đội 4 M T, T H, S T, H N thì phát hiện một chiếc xe máy Honda Wave, màu trắng dựng ở đường không có ai trông giữ nên H dùng vạm phá ổ khóa điện rồi điều khiển xe đi đến nhờ Đặng Tuấn M cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Trên đường đi H tháo và vứt bỏ biển số xe. M mang xe đến cầm cố cho anh Đỗ Đăng D, sinh năm 1979 vay được 4.500.000đ rồi cầm tiền về đưa cho H. H cho M một thẻ điện thoại trị giá 500.000đ, số tiền còn lại H ăn tiêu hết. Sau đó anh D để xe máy ở nhà và đi khỏi địa phương. Khi biết chiếc xe máy trên là do H phạm tội mà có thì anh Đỗ Đăng D (là em trai anh D) đã đem xe nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Ngày 16/02/2017 Hội đồng định giá tài sản đã định giá và kết luận chiếc xe máy trên có trị giá là 13.000.000đ.

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng cuối tháng 12/2016, H mang theo vạm phá khóa đi đến khu vực tổ dân phố 4 phát hiện 01 chiếc xe máy Honda Dream màu nâu dựng ở ven đường không có người trông giữ. H dùng vạm phá ổ khóa điện xe máy rồi điều khiển xe bỏ chạy. Sau đó H tháo bỏ biển số và giữ chiếc xe này làm phương tiện đi lại.

Ngày 16/02/2017 Hội đồng định giá tài sản đã định giá và kết luận chiếc xe máy trên có trị giá là 8.000.000đ.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 23h00 ngày 30/12/2016, H mang theo vạm phá khóa đi đến khu vực nhà ga L K, phát hiện 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave RS, màu xanh, mang biển kiểm soát 29Y2-6833 dựng ở chân cầu không có người trông giữ. H dùng vạm phá ổ khóa điện rồi điều khiển xe máy đến nhờ M đem đi cầm cố. Trên đường đi H tháo và vứt bỏ biển số xe. M mang xe đi cầm cố cho anh K vay được 3.000.000 đồng rồi cầm tiền về đưa cho H. H cầm tiền ăn tiêu hết. Anh K sau khi biết chiếc xe máy là tài sản do phạm tội mà có đã nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Ngày 16/02/2017, Hội đồng định giá tài sản đã định giá và kết luận chiếc xe máy trên trị giá là 8.000.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là anh Lê Văn V; anh V nhận lại xe và không yêu cầu về dân sự.

**Vụ thứ tư:** Khoảng 22h ngày 01/01/2017, H mang theo vạm phá khóa đi bộ đến trước cửa quán T T N phát hiện 01 chiếc xe máy mang biển kiểm soát 29M1-04961 dựng trước cửa quán không có người trông giữ. Hải dùng vạm phá ổ khóa điện xe máy rồi điều khiển xe đi xuống huyện T. Trên đường đi, H tháo và vứt bỏ chiếc biển số xe rồi mang xe đến nhờ M đem đi cầm cố. M mang xe đến cầm cố cho anh K vay được 4.500.000đ rồi cầm tiền về đưa cho H. H cho M 01 thẻ điện thoại mệnh giá 200.000đ, số tiền còn lại H ăn tiêu hết. Khi biết chiếc xe máy là tài sản do phạm tội mà có, anh K đã nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Khoảng 23h45 ngày 02/01/2017, M điều khiển chiếc xe máy hiệu Dream màu nâu mà H trộm cắp vào cuối tháng 12/2016 ở T H chở H đi trên đường thì gây tai nạn giao thông và bị Công an phường P tạm giữ để giải quyết. Ngày 05/02/2017, Công an quận H đã tiến hành bắt khẩn cấp H và M, thu giữ của H 03 bộ vạm phá khóa cùng 01 xe máy Honda Dream, màu nâu, không có biển kiểm soát.

Quá trình điều tra, M thừa nhận biết ba chiếc xe mà M đem đi cầm cố là tài sản do H phạm tội mà có. H đã cho M hai thẻ điện thoại di động trị giá 700.000đ để trả công.

Ngày 16/02/2017 Hội đồng định giá tài sản đã định giá và kết luận: Chiếc xe máy biển kiểm soát 29M1-04961 có trị giá là 15.000.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là anh Phùng Anh T; anh T nhận lại xe và không yêu cầu về dân sự.

Do H không nhớ địa điểm vứt biển số nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngày 22/02/2017, Công an quận H đã ra quyết định tách, rút tài liệu liên quan đến vụ tai nạn giao thông ra khỏi vụ án để điều tra làm rõ và xử lý sau. Ngày 23/02/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận H đã ra quyết định chuyển vụ án đến Công an TX S để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với các vụ án mà H đã trộm cắp xe máy ở trong tháng 12/2016 tại T và M, quá trình điều tra đã thu giữ 02 chiếc xe máy mà H trộm cắp nhưng hiện vẫn chưa xác định được ai là chủ sở hữu của 02 chiếc xe máy này. Do vậy, Công an TX S đã ra quyết định tách tài liệu hồ sơ, vật chứng của hai vụ án trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ bị hại và xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Bá K và anh Nguyễn Văn K là những người đã cho M cầm cố xe máy để vay tiền nhưng đều không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên không xử lý. Anh K yêu cầu M phải trả lại cho mình 3.000.000đ; anh K không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 25/4/2017 của VKSND Thị xã Sơn Tây đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS và truy tố Đặng Tuấn M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo H từ 15 đến 18 tháng tù, bị cáo M từ 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

### **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Ngày 30/12/2016, tại khu vực trước cửa quán T, H đã trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu mang BKS 29M1-049.61 trị giá 15.000.000đ. Đến ngày 01/01/2017, tại khu vực nhà ga L, H tiếp tục trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu xanh đen bạc mang BKS 29Y2-6833 có trị giá là 8.000.000đ. Mặc dù biết rõ xe máy là tài sản do H phạm tội mà có, M vẫn mang xe đi cầm cố lấy tiền về đưa cho H và được H cho hai thẻ điện thoại trị giá 700.000đ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo H đã trộm cắp tài sản có tổng trị giá 23.000.000đ, bị cáo M biết tài sản do H trộm cắp mà có nhưng vẫn đem đi tiêu thụ nên có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS; Đặng Tuấn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội. Do đó cần phải có hình phạt tương xứng trên cơ sở xem xét hành vi, nhân thân của mỗi bị cáo.

Bị cáo H có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và cưỡng đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học nay lại tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Do đó cần có hình phạt nghiêm khắc bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

Bị cáo H có 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện nay lại phạm tội mới nên cần bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

CATX Sơn Tây đã ra quyết định trả lại 02 chiếc xe máy cho anh V và anh T; đồng thời không xử lý đối với anh K và anh K là đúng quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: 03 bộ vạm phá khóa bằng kim loại là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Anh V, anh T và anh K không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét. Anh K yêu cầu M phải trả lại cho mình 3.000.000đ, số tiền này thực tế M chỉ được hưởng lợi 700.000đ còn lại H hưởng lợi 2,300.000đ. Nên buộc M trả 700.000đ, H 2.300.000đ cho anh K.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Đặng Tuấn M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/01/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Tuấn M 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/01/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 41; khoản 1 Điều 42; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 03 bộ vạm phá khóa bằng kim loại (Theo biên bản giao nhận ngày 27/4/2017 giữa Công an TX Sơn Tây và Chi cục Thi hành án dân sự TX Sơn Tây).

Buộc bị cáo Đặng Tuấn M phải trả cho anh Nguyễn Bá K số tiền 700.000đ.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải trả cho anh Nguyễn Bá K số tiền 2.300.000đ.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Nguyễn Đức H, Đặng Tuấn M mỗi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS ND TX Sơn Tây;
- Công an TX Sơn Tây;
- THA Dân sự TX Sơn Tây;
- Bị cáo; Người bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Trọng Đức**